

Bản án số: 189/2017/HSST
Ngày 09-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu.

2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 200/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2017/HSST-QĐ ngày 28/7/2017 đối với bị cáo:

Trịnh Thanh T, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Khu phố L1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn C, sinh năm 1954 và con bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1954; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1975; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 20/4/2017, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Phan Huy C, sinh năm 1985; thường trú: Ấp B, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

-Người làm chứng: Ông Bùi Quốc C, sinh năm 1993; thường trú: Ấp L, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khu phố Đ2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Thanh T sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ tháng 01/2017, vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 20/4/2017, T điều khiển xe mô tô, biển

số 67Y1-7416 đến khu vực cầu vượt X, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người tên T1 (không rõ nhân thân) mua 01 bạch ma túy với giá 1.000.000đồng và để trong túi áo bên trái. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày khi T điều khiển xe lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố L, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương bị lực lượng Công an phường Tân Đông Hiệp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 67Y1-7416.

Kết luận giám định số 221/MT-PC54 ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Trịnh Thanh T có trọng lượng 3,4235gam có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có hàm lượng 71,49%, tương ứng 2,4475gam.

Bị cáo Trịnh Thanh T thừa nhận việc sử dụng ma túy, ngày 20/4/2017 khi đi mua ma túy về sử dụng thì bị bắt. Bị cáo T không có ý kiến khiếu nại về kết luận giám định số 221/MT-PC54 ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người tên T1 (không rõ nhân thân) bán ma túy cho Trịnh Thanh T, Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh xử lý sau.

Xe mô tô, biển số 67Y1-7416 bị cáo T sử dụng, xe trên thuộc quyền sở hữu của ông Phan Huy C.

Cáo trạng số 205/QĐ-KSĐT ngày 12/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Thanh T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thanh T khai nhận, bị cáo sử dụng ma túy đá từ tháng 01/2017, ngày 20/4/2017 bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, khi đang lưu thông trên đường bị bắt giữ. Qua giám định ma túy thu giữ từ bị cáo T có trọng lượng 3,4235 gam có Methamphetamine, hàm lượng 71,49% tương ứng 2,4475gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Như vậy với việc vận chuyển 2,4475 gam Methamphetamine, hành vi trên của bị cáo Trịnh Thanh T là hành vi của tội Vận chuyển trái phép chất ma túy được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 205/QĐ-KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trịnh Thanh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Thiết nghĩ trong tình hình hiện nay hành vi mua bán chất ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều có diễn biến phức tạp, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm hình sự gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo T mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo có nghề nghiệp ổn định và không có tiền án, tiền sự.

[4] Về vật chứng: Qua điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định của bị cáo T, vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành. Do vậy, cần tịch thu

tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 67Y1-7416 bị cáo T sử dụng vận chuyển ma túy, xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phan Huy C, ông C cho T sử dụng và không biết T sử dụng vào việc phạm tội, Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe trên cho ông C là đúng pháp luật.

[5] Đối với người tên T1 (không rõ nhân thân) bán ma túy cho bị cáo T, Công an thị xã Dĩ An xác minh xử lý sau.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo T cũng như việc xử lý vật chứng trong vụ án. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 74, Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số 221/MT-PC54 bên trong chứa chất bột màu trắng có Methamphetamine trọng lượng sau giám định là 2,8980gam. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trịnh Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Linh